

BÀI 41: CHIM BỒ CÂU

Hoạt động của GV và HS	Nội dung kiến thức trọng tâm
B1: GV hướng dẫn học sinh nghiên cứu thông tin. - Học sinh nghiên cứu thông tin, ghi nhớ kiến thức và trả lời câu hỏi. + Tổ tiên của chim bồ câu? + Đặc điểm về đời sống của chim bồ câu ? + Đặc điểm sinh sản của chim bồ câu ? + So sánh sự sinh sản của chim với thằn lằn ? -	I. Đời sống - Sống trên cây, bay giỏi. - Có tập tính làm tổ. - Là động vật hằng nhiệt - Sinh sản: Thụ tinh trong, trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi. Có hiện tượng ấp trứng và nuôi con bằng sữa điều.

Hoạt động 2: Cấu tạo ngoài và di chuyển

Mục tiêu: Giải thích được đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay lượn.

- Phân biệt được kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn.

Bảng 1: Đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
Thân : Hình thoi	Giảm sức cản của không khí khi bay
Chi trước: cánh chim	Quạt gió (động lực của sự bay), cản không khí khi hạ cánh.
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau	Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh.
Lông ống: có các sợi lông làm thành phiến mỏng	Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng.
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp.	Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ.
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm, không có răng	Làm đầu chim nhẹ.
Cổ: Dài, khớp đầu với thân	Phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi, rỉa lông.

BÀI 43: CẤU TẠO TRONG CỦA CHIM BỒ CÂU

Hoạt động của GV và HS	Nội dung kiến thức trọng tâm
- So sánh hô hấp của chim bồ câu với bò sát ? + Nêu vai trò của túi khí? + Bề mặt TDK rộng có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống bay lượn của chim? - HS đọc thông tin thảo luận nêu được các đặc điểm thích nghi với đời sống bay So sánh các đặc điểm tiến hóa hơn thằn lằn - Đại diện nhóm trình bày nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV yêu cầu HS quan sát H 43.3	I. Các cơ quan dinh dưỡng 1. Tiêu hóa - Ống tiêu hóa phân hóa chuyên hóa với chức năng - Tốc độ tiêu hóa cao 2. Tuần hoàn - Tim 4 ngăn, gồm 2 nửa phân tách nhau hoàn toàn. Nửa trái chứa máu đỏ

+ Nêu đặc điểm hệ bài tiết và hệ sinh dục của chim + Những đặc điểm nào thể hiện sự thích nghi với đời sống bay? - GV chốt lại kiến thức.	tươi, nửa phải chứa máu đỏ thẫm. Có 2 vòng tuần hoàn - Máu nuôi cơ thể giàu ôxi(máu đỏ tươi) 3. Hô hấp - Phổi gồm một mạng ống khí dày đặc. - Một số ống khí thông với túi khí → Bề mặt trao đổi khí rộng: - Trao đổi khí: + Khi bay do túi khí. + Khi đậu nhờ sự thay đổi thể tích lồng ngực. Túi khí còn làm giảm khối lượng riêng của chim và giảm ma sát nội quan khi bay. 4. Bài tiết và sinh dục - Bài tiết: Thận sau, không có bóng đái. Nước tiểu thải ra ngoài cùng phân. - Sinh dục: Thụ tinh trong, chim trống có đôi tinh hoàn và các ống dẫn tinh, chim mái có buồng trứng và ống dẫn trứng bên trái phát triển.
---	---

Hoạt động 2: Thần kinh và giác quan

Mục tiêu: Nêu được tập tính của chim bồ câu

Hoạt động của GV và HS	Nội dung kiến thức trọng tâm
	II. Thần kinh và giác quan - Bộ não phát triển: + Não trước lớn + Tiểu não có nhiều nếp nhăn + Não giữa có 2 thùy thị giác. - Giác quan + Mắt tinh có mi thứ 3 mỏng + Tai có ống tai ngoài nhưng chưa có vành tai.

